

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH TRÊN 01 NĂM CHƯA THI HÀNH XONG VỀ VIỆC
(06 tháng năm 2024)

Đơn vị tính: Việc

STT	Tên đơn vị	Tổng số có điều kiện thi hành trên 01 năm chưa thi hành xong	Chia ra:				Số chuyển kỳ sau		
			Tổng số thi hành xong	Thi hành xong	Chia ra: Đình chỉ	Đang thi hành		Hoãn theo điểm c k1, Đ 48	Trường hợp khác
		1 = 2+8	2=3+4	3	4	5	6	7	8=5+6+7
A	CỤC THA DS TỈNH HÒA BÌNH	391	21	20	-	335	3	32	370
B	CỤC THA DS TỈNH HÒA BÌNH	9	-	-	-	9	-	-	9
I	Nghiệp vụ	9	-	-	-	9	-	-	9
C	CHI CỤC THADS	382	21	20	-	326	3	32	361
1	Chi cục THADS Lương Sơn	49	2	2	-	47	-	-	47
2	Chi cục THADS TP Hòa Bình	84	4	4	-	80	-	-	80
3	Chi cục THADS Đà Bắc	14	4	4	-	9	1	-	10
4	Chi cục THADS Tân Lạc	22	-	-	-	22	-	-	22
5	Chi cục THADS Lạc Sơn	50	1	1	-	33	-	16	49
6	Chi cục THADS Yên Thủy	21	1	1	-	20	-	-	20
7	Chi cục THADS Mai Châu	29	-	-	-	13	-	16	29
8	Chi cục THADS Kim Bôi	60	2	2	-	58	-	-	58
9	Chi cục THADS Lạc Thủy	31	4	4	-	27	-	-	27
10	Chi cục THADS Cao Phong	22	3	3	-	17	2	-	19

Hòa Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

Tạ Thị Thúy Hòa

KT CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH TRÊN 01 NĂM CHƯA THI HÀNH XONG VỀ TIỀN
(06 tháng năm 2024)

Đơn vị tính: 1.000 VND

STT	Tên đơn vị	Tổng số có điều kiện thi hành trên 01 năm chưa thi hành xong	Chia ra:					Hoàn theo điểm c k1, Đ 48	Trường hợp khác	Số chuyển kỳ sau
			Tổng số thi hành xong	Thi hành xong	Đình chỉ	Giảm nghĩa vụ thi hành án	Đang thi hành			
	A	1 = 2+9	2=3+4+5	3	4	5	6	7	8	9=6+7+8
A	Tỉnh Hòa Bình	86.591,743	6.297,155	6.158,755	135,000	2,900	74.229,738	190,787	5.874,063	80.294,588
B	CỤC THADS TỈNH	20.888,937	3.002,700	3.002,700	-	-	17.886,237	-	-	17.886,237
1	Nhiệm vụ	20.888,937	3.002,700	3.002,700	-	-	17.886,237	-	-	17.886,237
C	Chi cục THADS	65.702,806	3.294,455	3.156,055	135,000	2,900	56.343,501	190,787	5.874,063	62.408,351
1	Chi cục THADS Lương Sơn	21.934,525	140,931	140,931	-	-	21.793,594	-	-	21.793,594
2	Chi cục THADS TP Hòa Bình	20.874,726	33,543	33,543	-	-	20.841,183	-	-	20.841,183
3	Chi cục THADS Đà Bắc	1.536,904	729,668	729,668	-	-	795,366	11,870	-	807,236
4	Chi cục THADS Tân Lạc	775,962	-	-	-	-	775,962	-	-	775,962
5	Chi cục THADS Lạc Sơn	1.762,464	373,458	373,458	-	-	1.389,006	-	-	1.389,006
6	Chi cục THADS Yên Thủy	1.446,940	500	500	-	-	1.446,440	-	-	1.446,440
7	Chi cục THADS Mai Châu	7.360,554	128,000	93,000	35,000	-	1.358,491	-	5.874,063	7.232,554
8	Chi cục THADS Kim Bôi	2.764,686	64,905	64,905	-	-	2.699,781	-	-	2.699,781
9	Chi cục THADS Lạc Thủy	3.825,228	60,697	60,697	-	-	3.764,531	-	-	3.764,531
10	Chi cục THADS Cao Phong	3.420,817	1.762,753	1.659,853	100,000	2,900	1.479,147	178,917	-	1.658,064

Hòa Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Tạ Thị Thúy Hòa

Nguyễn Tiến Dũng

Phụ lục

THỐNG KÊ CÁC KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CÁC CẤP

STT	Kiến nghị, Kháng nghị, Kết luận kiểm sát (Số hiệu; ngày, tháng, năm),	Nội dung kháng nghị, kiến nghị	Kết quả thực hiện				Đề xuất (nếu có)
			Đã thực hiện xong	Đang thực hiện	Chưa thực hiện	Giải trình rõ các kết quả thực hiện/lý do chưa thực hiện	
A. Kết luận, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao							
I. Kết luận kiểm sát toàn diện (Đã thực hiện xong .../... Kết luận; đang thực hiện .../... Kết luận; chưa thực hiện .../... Kết luận)							
I							
II. Kết luận kiểm sát vụ việc (Đã thực hiện xong .../... Kết luận; đang thực hiện .../... Kết luận; chưa thực hiện .../... Kết luận)							
I							
III. Văn bản kiến nghị vụ việc (Đã thực hiện xong .../... Kiến nghị; đang thực hiện .../... Kiến nghị; chưa thực hiện .../... Kiến nghị)							
I							
IV. Văn bản Kiến nghị khác phục và phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật (Đã thực hiện xong .../... Kiến nghị; đang thực hiện .../... Kiến nghị; chưa thực hiện .../... Kiến nghị)							
I							
B. Kết luận, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh							
I. Kết luận kiểm sát toàn diện (Đã thực hiện xong 02/02; Kết luận; đang thực hiện .../... Kết luận; chưa thực hiện .../... Kết luận)							
	Kết luận kiểm sát công tác THADS tại Cục THADS tỉnh Hòa Bình số 575/KL-VKS ngày 13/10/2023 của VKSND tỉnh Hòa Bình	Nội dung 1: Việc ghi chép ở một số sổ nghiệp vụ vẫn còn tẩy xóa, sửa chữa như: Sổ thụ lý thi hành án; Sổ theo dõi, quản lý thi hành án hành chính; sổ ra quyết định ủy thác thi hành án và nhận quyết định ủy thác thi hành án, vi phạm khoản 1 Điều 35 Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp. Nội dung 2: Hồ sơ không thống kê tài liệu có trong hồ sơ vào bảng danh mục in trên bìa hồ sơ; không đánh số bút lục tài liệu có trong hồ sơ, vi phạm Điều 30 Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp Nội dung 3: Hồ sơ chậm xác minh điều kiện thi hành án, vi phạm khoản 1 Điều 44 Luật thi hành án dân sự			X	Cục THADS tỉnh Hòa Bình đã có Văn bản số 672/CTHADS-NV ngày 19/10/2023 về việc tiếp thu kết luận số 575/KL-VKS ngày 13/10/2023 của VKSND tỉnh Hòa Bình yêu cầu các CHV và các bộ phận liên quan nghiêm túc rút kinh nghiệm và không để lặp lại vi phạm trên	

<p>Chi cục THA DS Huyện Cao Phong; Kết luận kiểm sát công tác THADS tại Chi cục THADS huyện Cao Phong số 576/KL-VKS ngày 10/10/2023 của VKSND tỉnh Hòa Bình</p>	<p>Nội dung 1: Hồ sơ chưa xác minh đầy đủ về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án, vi phạm khoản 4 điều 44 luật thi hành án dân sự. Nội dung 2: Hồ sơ không liệt kê tài liệu vào bảng danh mục in trên hồ sơ, vi phạm điều 30 thông tư 01/2016/BTP ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp; Nội dung 3: Hồ sơ vi phạm thời hạn thành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng theo quy định tại khoản 1 điều 125 luật thi hành án dân sự; Nội dung 4: Biên lai thu tiền tạm ứng án phí thiếu chữ ký, họ tên người nộp tiền vi phạm khoản 1,2 điều 15 thông tư 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư Pháp; Nội dung 5: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, chấp hành viên. Tổ chức rút kinh nghiệm và chỉ đạo khác phục kịp thời những vi phạm, tồn tại.</p>	<p>x</p>	<p>Chi cục THAD huyện Cao Phong đã có Văn bản số 20/CCTHADS ngày 30/10/2023 báo cáo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình kết quả thực hiện các nội dung kiến nghị.</p>
<p>II. Kết luận kiểm sát vụ việc (Đã thực hiện xong .../... Kết luận; đang thực hiện .../... Kết luận)</p>			
<p>III. Văn bản kiến nghị vụ việc (Đã thực hiện xong .../... Kiến nghị; đang thực hiện .../... Kiến nghị; chưa thực hiện .../... Kiến nghị)</p>			
<p>IV. Văn bản Kiến nghị khác phục và phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật (Đã thực hiện xong .../... Kiến nghị; đang thực hiện .../... Kiến nghị; chưa thực hiện .../... Kiến nghị)</p>			
<p>C. Kết luận, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện</p>			
<p>I. Kết luận kiểm sát toàn diện (Đã thực hiện xong 10/10 Kết luận và kiến nghị toàn diện; đang thực hiện .../... Kết luận; chưa thực hiện .../... Kết luận)</p>			
<p>1</p> <p>Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc Kết luận: Số 20/KL-VKS ngày 20/10/2023</p>	<p>Thiếu Biên bản về việc giao Quyết định, văn bản về thi hành án: -Chậm xác minh điều kiện thi hành án -Chậm gửi quyết định tiếp tục thi hành án đối với vụ việc chưa có điều kiện thi hành án: -Chưa đánh số bút lục và liệt kê đầy đủ vào bảng danh mục in trên bì hồ sơ: -Vi phạm thời hạn thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng</p>	<p>x</p>	<p>Chi cục THADS huyện Tân Lạc đã có Văn bản số 190/ CV-CCTHADS ngày 15/11/2023 báo cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc kết quả thực hiện các nội dung kiến nghị; yêu cầu các CHV và các bộ phận liên quan nghiêm túc rút kinh nghiệm và không</p>
<p>2</p> <p>Chi cục THADS Huyện Đà Bắc: Kiến nghị số 03/KN-VKS ngày 03 tháng 11 năm</p>	<p>Nội dung 1: Vi phạm thời hạn ban hành quyết định thành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng. Nội dung 2: Vi phạm về việc thiết lập hồ sơ giải quyết đơn kiến nghị, phian ảnh. Nội dung 3:Chậm tổ chức hoạt động THA</p>	<p>X</p>	<p>Chi cục THADS huyện Đà Bắc đã có văn bản trả lời số 178/BC-CCTHA ngày 24 tháng 11 năm 2023 tiếp thu kiến nghị số 03/KN-VKS</p>

3	<p>Chi cục THA DS Huyện Lạc Sơn: Kết luận số 21/KL/VKS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của VKSND huyện Lạc Sơn</p>	<p>Nội dung 1: Hồ sơ thi hành án Quách Văn Phích trú tại xóm Vành – Yên Phú – Lạc Sơn – Hòa Bình theo quyết định thi hành án số 188 ngày 08/2/2021 (Các khoản phải thi hành: án phí DSST: 5.977.500 đồng; án phí HSST: 200.000 đồng); Việc xác minh chưa thể hiện rõ để ra quyết định đình chỉ, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 50 Luật thi hành án dân sự.</p> <p>Nội dung 2: Hồ sơ thi hành án Bùi Văn Phán trú tại xóm Mạ – Yên Nghiệp – Lạc Sơn – Hòa Bình theo quyết định thi hành án số 123 ngày 05/12/2017 (Các khoản phải thi hành: án phí: 200.000 đồng; vật chứng: tịch thu súng công quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 28F7-6352); Chưa đảm bảo về thời hạn ra quyết định đình chỉ thi hành án, vi phạm khoản 1 Điều 64 Luật thi hành án dân sự.</p>	x		<p>Báo cáo số 143/BC-CCTHADS ngày 19/12/2023 của Chi cục THADS huyện Lạc Sơn</p>
4	<p>Chi cục THA DS Huyện Lạc Sơn: Kết luận số 01/KL-VKS ngày 29 tháng 02 năm 2024 của VKSND huyện Lạc Sơn</p>	<p>Nội dung 1: Hồ sơ thi hành án Nguyễn Thanh Thủy theo quyết định thi hành án số 207 ngày 18/01/2024, vi phạm: Lệnh xuất kho chưa điền thời gian xuất kho, phiếu xuất kho chưa có chữ ký của thủ kho.</p> <p>Nội dung 2: Một số hồ sơ chưa đủ điều kiện đã đủ điều kiện chuyển theo dõi riêng: Hồ sơ Công ty cổ phần mau xuất khẩu ATM theo quyết định thi hành án theo đơn số 94 ngày 12/12/2019; hồ sơ Bùi Bích Ngọc theo quyết định thi hành án chủ động số 132 ngày 08/02/2020; hồ sơ Cao Văn Cường theo quyết định thi hành án chủ động số 164 ngày 11/02/2020; hồ sơ Nguyễn Anh Tú theo quyết định thi hành án chủ động số 182 ngày 03/3/2020....</p> <p>Nội dung 3: Hồ sơ hoàn trả tài sản theo QĐ thi hành án theo 02/02/2024, vi phạm: QĐ công nhận thỏa thuận của TA là bản phô tô, không có sao y.</p> <p>Nội dung 4: Các hồ sơ thi hành án mà người phải thi hành án đang chấp hành án phạt tù tại các trại tạm giam, Chi cục Thi hành án dân sự chỉ tiến hành xác minh tại địa phương, gia đình mà không xác minh tại Trại giam về tài sản lưu giữ hoặc các loại tài sản khác của bị án. Việc xác minh chưa đầy đủ dẫn đến căn cứ kết luận người phải thi hành án “không có tài sản để thi hành án” và đưa vào diện chưa có điều kiện thi hành án là chưa đảm bảo thực hiện đầy đủ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 44a Luật thi hành án dân sự về điều kiện xác định chưa có điều kiện thi hành án.</p>	x		<p>Báo cáo số 366/BC-CCTHADS ngày 26/3/2024 của Chi cục THADS huyện Lạc Sơn</p>
5	<p>Chi cục THA DS Huyện Kim Bôi: số 07/KL-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2023 của VKSND huyện Kim Bôi</p>	<p>Nội dung 1: Một số hồ sơ chưa kịp thời thành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng.</p> <p>Nội dung 2: Một số hồ sơ còn chậm nộp tiền vào ngân sách nhà nước, vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 19 Nghị quyết 326 của Quốc hội</p>	X		<p>Chi cục THADS huyện Kim Bôi đã có văn bản trả lời số 151/CCTHA ngày 22 tháng 11 năm 2023 tiếp thu kiến nghị tại Kết luận số 07/KL-VKS ngày 27/10/2023 của VKSND huyện Kim Bôi</p>

6	<p>Chi cục THA DS Huyện Lương Sơn : Kiến nghị số 03/KN-VKS ngày 16/10/2023 của VKS huyện Lương Sơn;</p>	<p>* + Chậm tiến hành xác minh điều kiện thi hành án + Chậm ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án + không giao thông báo về việc chưa có điều kiện thi hành án + không tiến hành niêm yết danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án + Thực hiện chưa đúng việc thông báo bằng văn bản cho người được thi hành án về kết quả xác minh; + Chậm ra quyết định ủy thác thi hành án – Vi phạm khoản 3 Điều 55 Luật Thi hành án dân sự; + Chậm ra thông báo về việc nhận ủy thác thi hành án – Vi phạm khoản 2 Điều 57 Luật Thi hành án dân sự + Không thực hiện việc thông báo nhận tiền, tài sản cho đương sự theo đúng quy định tại Điều 39 và khoản 2 Điều 126 Luật Thi hành án dân sự; + Chậm kết chuyển tiền án phí, tiền sung công nộp ngân sách – Vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 47 Luật Thi hành án dân sự; + Chậm trả tiền cho đương sự - Vi phạm khoản 5 Điều 47 Luật Thi hành dân sự; + Chậm nộp tiền vào quỹ cơ quan Vi phạm khoản 1 Điều 16 Thông tư 01 ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp; + Chậm giao tài sản sung công cho Phòng Tài chính Kế hoạch – Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 124 Luật Thi hành án dân sự; + Vi phạm về thời hạn thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 125 Luật thi hành án dân sự + Thu tiền không đúng nội dung bản án Vi phạm quy định tại Điều 30 + Chưa tiến hành đánh bút lục đối với hồ sơ xong. * Đối với kiến nghị số 02/KN-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn về việc thu hồi quyết định hoãn thi hành án: Ngày 13/10/2023 Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn đã lập báo cáo số 10/BC-CCTHADS ngày 13/10/2023 về việc thực hiện Kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn.</p>	X	<p>.CCTHADS huyện Lương Sơn đã gửi công văn phúc đáp số 11 ngày /01/11/2023 của Chi cục THADS huyện Lương Sơn về nội dung kiến nghị của VKSND huyện Lương Sơn. Lãnh đạo đơn vị nghiêm túc chỉ đạo sát sao đối với cá nhân vi phạm và yêu cầu khắc phục ngay những vi phạm trong kiến nghị.</p>
7	<p>Chi cục THA DS Huyện Lương Sơn : Kiến nghị số 02/KN-VKS ngày 05/10/2023</p>	<p>* Nội dung kiến nghị: - Về việc thu hồi Quyết định hoãn thi hành án số 03 ngày 26/8/2022. Của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn</p>	x	<p>*Đối với kiến nghị số 02/KN-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn về việc thu hồi quyết định hoãn thi hành án; Ngày 13/10/2023 Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn đã lập báo cáo số 10/BC-CCTHADS ngày 13/10/2023 về việc thực hiện Kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn.</p> <p>Chi cục THADS huyện Lạc Thủy đã có văn bản trả lời kiến nghị số 122/CCTHADS ngày 30/10/2023 báo cáo Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy về kết quả thực hiện những nội dung đã được kiến nghị.</p>
8	<p>Chi cục THA DS Lạc Thủy : Số 02/KN-VKSLT ngày 10/10/2023</p>	<p>Nội dung 1: Hồ sơ thi hành án đang thi hành, chưa có điều kiện thi hành: sắp xếp chưa khoa học, gọn gàng; chưa đóng dấu đầy đủ; biên bản xác minh chưa điền đầy đủ thông tin ngày, tháng, năm; chưa niêm yết kết quả xác minh các hồ sơ</p>	x	

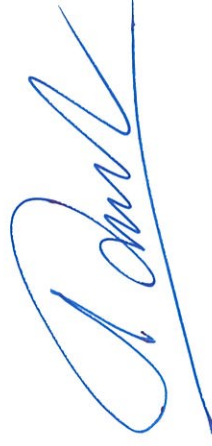
9	<p>Chi cục THA DS Thành phố: Kiến nghị số 24/KN-VKS ngày 02/11/2023</p>	<p>Nội dung 1: Hồ sơ Nguyễn Nhật Tân: Biên bản giao, nhận quyết định và Biên bản giải quyết chưa có chữ ký. Biên bản xác minh chưa ghi ngày giờ lập. Nội dung 2: Hồ sơ Nguyễn Nhật Tân: Biên bản giao, nhận quyết định và Biên bản giải quyết chưa có chữ ký. Biên bản xác minh chưa ghi ngày giờ lập. - Hồ sơ Nguyễn Văn Huân: Biên bản xác minh chưa có điều kiện chưa ghi ngày giờ. Giấy đề nghị về việc ban hành có điều thi hành án chưa có chữ ký. Biên bản kê khai tài sản, thu nhập chưa có chữ ký chấp hành viên. Biên bản giải quyết về việc thi hành án chưa có chữ ký của chấp hành viên. - Hồ sơ Bùi Thị Ly: Biên bản giao nhận không ghi ngày giờ kết thúc. - Hồ sơ Phạm Bá Hùng và Nguyễn Thị Mỹ Anh: Biên bản giao nhận quyết định chưa ghi đầy đủ thành phần tham gia, Biên bản kê khai tài sản chưa ghi ngày giờ bắt đầu và kết thúc.</p>	X	Số 738/CCTHADS V/v thực hiện Kiến nghị của VKSND ngày 06/11/2023 của CCTHADS TP Hoà Bình
10	<p>Chi cục THA DS Mai Châu: Kiến nghị số 02 ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát huyện Mai Châu</p>	<p>Kiến nghị về công tác xác minh điều kiện thi hành án và thông báo thi hành án</p>	X	Đã trả lời kiến nghị bằng công văn số 11 ngày 19/10/2023 của Chi cục THADS Mai Châu (đơn vị đã tiến hành xác minh bổ sung và nghiêm túc rút kinh nghiệm cho những vụ iệc tiếp theo)
II. Kết luận kiểm sát vụ việc (Đã thực hiện xong .../... Kết luận; đang thực hiện .../... Kết luận; chưa thực hiện .../... Kết luận)				
III. Văn bản kiến nghị vụ việc (Đã thực hiện xong Kiến nghị; đang thực hiện .../... Kiến nghị; chưa thực hiện .../... Kiến nghị)				
IV. Văn bản Kiến nghị khác phục và phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật (Đã thực hiện xong .../... Kiến nghị; đang thực hiện .../... Kiến nghị; chưa thực hiện .../... Kiến nghị)				

Hoà Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2024

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Tạ Thị Thúy Hòa



Nguyễn Tiến Dũng

Phụ lục
THÔNG KÊ CÁC VI PHẠM PHÁT HIỆN QUA
KIỂM SÁT CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHẬN DẶN CÁC CẤP

STT	Vi phạm	Tổng số	Tối cao	Tỉnh	Huyện
		Số hồ sơ/ vụ việc vi phạm			
1	Việc ra các quyết định về thi hành án	0	0	0	0
	Chậm ra quyết định thi hành án	0	0	0	0
	Không ra quyết định thi hành án	0	0	0	0
	Ra quyết định thi hành án không đúng nội dung	0	0	0	0
	Ra quyết định thi hành án không có căn cứ	0	0	0	0
	Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	0	0	0	0
	Về trình tự, thủ tục thi hành án	0	0	0	0
	* Vi phạm về thông báo thi hành án	0	0	0	0
	Không thông báo thi hành án	0	0	0	0
	Chậm thông báo thi hành án	0	0	0	0
	Thông báo không đúng quy định	1	0	0	1
	Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	6	0	0	6
	* Vi phạm quy định về xác minh điều kiện thi hành án	0	0	0	0
	Không xác minh	0	0	0	0
Chậm xác minh	4	0	1	3	
Nội dung xác minh sơ sài, chưa rõ ràng, đầy đủ, chưa chính xác	4	0	1	3	
Chấp hành viên không xác minh/ không yêu cầu cung cấp thông tin tài sản tại các cơ quan có thẩm quyền đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng không xác minh	0	0	0	0	
Không xác minh cụ thể hiện trạng tài sản	0	0	0	0	
Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	0	0	0	0	

* Vi phạm trong việc thực hiện các trình tự thủ tục trong chế, xử lý tài sản để đảm bảo thi hành án không đúng quy định	0	0	0
Không áp dụng biện pháp cưỡng chế khi cần thiết	0	0	0
Kê biên, cưỡng chế vượt qua nghĩa vụ thi hành án không đúng quy định	0	0	0
Không thực hiện việc thông báo trước khi kê biên	0	0	0
Sau khi kê biên chấp hành viên không thông báo cho cơ quan đăng ký biết việc kê biên tài sản	0	0	0
Không yêu cầu bên được thi hành án nộp lại các giấy tờ có liên quan sau khi kê biên	0	0	0
Kê biên thiếu tài sản của người phải thi hành án	0	0	0
Chậm cưỡng chế thi hành án	0	0	0
Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	0	0	0
* Thực hiện ủy thác thi hành án không đúng quy định	0	0	0
Không thực hiện thông báo bằng văn bản cho cơ quan THADS đã ủy thác về việc nhận được quyết định ủy thác	0	0	0
Không thực hiện ủy thác thi hành án cho cơ quan Thi hành án dân sự nơi người phải thi hành án có tài sản theo quy định	0	0	0
Chọn phối hợp chặt chẽ với cơ quan THADS liên quan trong việc hoàn thiện hồ sơ ủy thác dẫn đến chậm đưa bản án, quyết định ra thi hành	0	0	0
Chậm ủy thác thi hành án	0	0	0
* Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	5	0	5
Vi phạm liên quan đến thẩm định giá, bản đầu giá tài sản thi hành án	0	0	0
Chậm ký hợp đồng thẩm định giá, bản đầu giá tài sản	0	0	0
Ký hợp đồng thẩm định giá trong đó có một số điều khoản hợp đồng chưa đúng quy định	0	0	0

6	Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	0	0	0
	Châm thù lỵ, giải quyết khiếu nại, tố cáo	2	0	0
	Giải quyết không đúng quy định	0	0	0
	Về giải quyết khiếu nại, tố cáo	0	0	0
	Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	0	0	0
	Châm thực hiện tiêu hủy vật chứng, tài sản	0	0	0
5	Quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản không đúng thành phần	0	0	0
	Châm ra quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng, tài sản	7	0	6
	Về quản lý, xử lý tài sản, vật chứng	0	0	0
	Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	0	0	0
	Châm thực hiện tiêu hủy vật chứng, tài sản	0	0	0
	Châm thực hiện tiêu hủy vật chứng, tài sản	0	0	0
4	Về thu, chi tiền thi hành án	0	0	0
	Châm gửi tiết kiệm theo kỳ hạn đối với số tiền bản đầu giá thành tài sản nhưng chưa giao được tài sản	0	0	0
	Chưa lập bảng kê biên lai thu tiền trong ngày theo quy định	0	0	0
	Châm chuyển giao tiền thu từ việc bán đầu giá	0	0	0
	Chấp hành viên gửi số tiền người được thi hành án chưa đến nhận theo thông báo chưa đúng quy định	0	0	0
	Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	0	0	0
	Về thu, chi tiền thi hành án	0	0	0
	Châm gửi tiết kiệm theo kỳ hạn đối với số tiền bản đầu giá thành tài sản nhưng chưa giao được tài sản	0	0	0
	Chưa lập bảng kê biên lai thu tiền trong ngày theo quy định	0	0	0
	Châm chuyển giao tiền thu từ việc bán đầu giá	0	0	0
3	Sử dụng Chứng thư thẩm định giá đã hết hạn để ký hợp đồng dịch vụ bán đầu giá tài sản thi hành án	0	0	0
	Không thông báo công khai lựa chọn tổ chức đầu giá tài sản trên trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh	0	0	0
	Không lưu trữ đầy đủ hồ sơ đầu giá gây khó khăn cho việc kiểm soát	0	0	0
	Gia hạn cho người mua từng đầu giá nộp tiền mua tài sản không đúng quy định	0	0	0
	Ký nộp đơn mua giá với đơn vi không đủ điều kiện cấp phép về thẩm định giá theo quy định	0	0	0
	Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	0	0	0
	Về thu, chi tiền thi hành án	0	0	0
	Châm gửi tiết kiệm theo kỳ hạn đối với số tiền bản đầu giá thành tài sản nhưng chưa giao được tài sản	0	0	0
	Chưa lập bảng kê biên lai thu tiền trong ngày theo quy định	0	0	0
	Châm chuyển giao tiền thu từ việc bán đầu giá	0	0	0
3	Chấp hành viên gửi số tiền người được thi hành án chưa đến nhận theo thông báo chưa đúng quy định	0	0	0
	Vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	0	0	0
	Về thu, chi tiền thi hành án	0	0	0
	Châm gửi tiết kiệm theo kỳ hạn đối với số tiền bản đầu giá thành tài sản nhưng chưa giao được tài sản	0	0	0
	Chưa lập bảng kê biên lai thu tiền trong ngày theo quy định	0	0	0
	Châm chuyển giao tiền thu từ việc bán đầu giá	0	0	0

Nguyễn Tiên Dung



Hoà Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2024
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Tà Thị Thủy Hòa



NGƯỜI LẬP

7	Các vi phạm khác (nếu có thì nêu rõ và thông kê từng loại vi phạm)	3	0	2	1
---	---	---	---	---	---

SỐ CHUYỂN SỔ THEO DỜI RIÊNG LOẠI AN TÍN DỰNG NGÂN HÀNG
06 tháng năm 2024

TT	Tên đơn vị	Số việc chưa có điều kiện đã chuyển số theo dõi riêng	Số tiền chưa có điều kiện đã chuyển số theo dõi riêng (1.000đ)
	Tổng cộng	23	123,859,589
1	Cục THADS tỉnh		
2	Chi cục Lương Sơn	8	57,720,253
3	Chi cục THADS thành phố Hòa Bình	13	27,860,860
4	Chi cục Đà Bắc		
5	Chi cục Tân Lạc		
6	Chi cục Lạc Sơn	1	33,357,695
7	Chi cục Yên Thủy		
8	Chi cục THADS Mai Châu		
9	Chi cục Kim Bôi		
10	Chi cục Lạc Thủy		
11	Chi cục Cao Phong	1	4,920,781

NGƯỜI LẬP BIỂU

Tạ Thị Thủy Hòa

Hòa Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2023
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

Đơn vị báo cáo:

CỤC THADS TỈNH HÒA BÌNH

DANH SÁCH VIỆC THI HÀNH ÁN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC TÍN DỤNG
NGÂN HÀNG

Biểu mẫu số: 01/TKTDNH-THADS
Ban hành kèm theo Công văn số: 517
/TCTHADS-NV1 ngày 14/02/2017 của Tổng
cục Thi hành án dân sự

Đơn vị nhận báo cáo:

Từ 01/10/2023 đến 31/3/2024 (6 tháng - 2024)

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
	TỔNG CỘNG	111	111	111	111	111	450,095,224	11,910,068	435,994,524	111	93
I	Cục Thi hành án dân sự tỉnh										
1	424/PQ-PN	02/10/2018	20	22/11/2018	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Hoàng Thị Loan	22,067		22,067	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
2	59/TTSG-PQ	18/01/2017	101	16/06/2017	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Trần Đức Trọng	83,899	-	83,899	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
3	87/TTSG-PQ	02/08/2016	117	04/08/2017	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Đoàn Văn Công	21,312		21,312	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
4	105/TTSG-PQ	22/09/2016	44	03/04/2017	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Bùi Thị Thảo	18,024		18,024	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
5	225/TTSG-PQ	10/02/2018	24	22/11/2018	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Bùi Thị Lựu	44,240		44,240	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
6	65/TTSG-PQ	15/06/2016	18	22/12/2016	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Bùi Văn Định	17,581		17,581	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
7	174/TTSG-PQ	10/02/2018	23	22/11/2018	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Nguyễn Tiến Công	32,206		32,206	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
8	72/TTSG-PQ	18/01/2017	100	16/06/2017	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Bùi Văn Đức	21,715		21,715	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
9	590/PQ-PN	02/10/2018	15	05/11/2018	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Bạch Hoài Linh	38,413		38,413	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
10	13/PQ-PN	18/01/2017	102	16/06/2017	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Nguyễn Thị Lân	22,546		22,546	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
11	132/PQ-PN	02/10/2018	22	22/11/2018	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Bùi Văn Trinh	21,139	-	21,139	3.Đang thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
12	585/TTSG-PQ	10/02/2018	21	22/11/2018	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	Bùi Thị Nghĩa	25,710	-	25,710	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
13	31/PQTT-HĐTT	10/01/2020	166	07/07/2022	Sài Gòn (Sài Gòn, SCB)	Bùi Thế Long	281,525	-	281,525	3.Đang thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
14	331/PQ-VFC	28/03/2022	08	10/12/2023	Khác	Dương Quốc Huy	22,476	-	22,476	3.Đang thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
15	510/PQ-VFC	28/3/2022	10	10/12/2023	Khác	Đào Đăng Luận	21,317	-	21,317	3.Đang thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
16	572/PQ-VFC	28/3/2022	09	10/12/2023	Khác	Ma Thị Ngân	64,431	-	64,431	Chưa có điều kiện thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
17	341/PQ-VID	10/10/2023	81	14/3/2024	Khác	Bạch Duy Tùng	75,010	-	75,010	3.Đang thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
18	65/QĐST-KD/TM	23/6/2022	59	19/01/2024	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	Cty TNHH D&G	108,730,062	-	108,730,062	3.Đang thi hành	xác minh điều kiện thi hành án
II	Chi cục Lương Sơn										
1	03/KD/TM	31/10/14	259	15/3/17	Kỹ Thương (Techcombank)	Công ty Trường Thịnh	700,001		700,001	Chưa có điều kiện thi hành	THAI
2	12/-DS	6/9/17	120	25/12/17	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Vũ Văn Sĩ	1,626,193		1,626,193	Chưa có điều kiện thi hành	THAI

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Ngày ban hành thi hành án	Số quyết định thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản sẵn sàng thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	4	3	5	6	7	8	9=7-8	10	11
3	02/DSST	24/10/18	15/11/18	77	Kỹ Thương (Techcombank)	Công ty CPTM Hoàng Yên	13,711,774	13,711,774	13,711,774	Chưa có điều kiện thi hành	HẠNH
4	01/DSST	27/2/17	19/10/18	40	Quốc tế (VIBBank, VIB)	Đình Quốc Bảo	438,504	438,504	438,504	Chưa có điều kiện thi hành	QUẢN
5	04/DSST	20/09/2019	10/12/2019	128	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Nguyễn Thị Hoài Thu	58,761	58,761	58,761	3.Đang thi hành	HOÀNG
6	9	30/3/22	28/10/22	53	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	HOÀNG NGỌC VINH	214,617	214,617	214,617	3.Đang thi hành	HẠNH
7	01/DSST	8/1/21	7/12/21	116	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	CHU VIỆT CHUNG-MAI	948,353	948,353	948,353	3.Đang thi hành	HOÀNG
8	09/DSST	14/5/21	14/10/21	32	Quốc Dân (National Citizen Bank, NVB)	NGUYEN VAN TÂM- NGUYỄN THỊ DIỆM	486,511	486,511	486,511	Chưa có điều kiện thi hành	HOÀNG
9	01/KDTM	30/11/21	4/1/22	142	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	MTV SAO XANH HÒA BÌNH	1,520,829	1,100,000	420,829	3.Đang thi hành	QUẢN
10	06/DSST	21/8/20	20/1/22	204	A Châu (Asia Commercial Bank, ACB)	BẠCH THỊ TÂM	152,238	-	152,238	Chưa có điều kiện thi hành	HOÀNG
11	32/DSST	23/7/13	19/4/22	297	Kỹ Thương (Techcombank)	VŨ XUÂN QUẢN - LÊ MAI ANH	3,782,921	-	3,782,921	3.Đang thi hành	TUẤN
12	13/DSPT	8/6/20	14/12/20	97	Quốc tế (VIBBank, VIB)	Đỗ Xuân An	13,283,433	-	13,283,433	3.Đang thi hành	HẠNH
13	01/KDSTM	25/11/22	1/2/23	190	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	CÔNG TY MTV CUÔNG DŨNG	397,151	-	397,151	3.Đang thi hành	QUẢN
14	36/DSST	10/10/2019	24/10/2023	60	Bắc Á (NASBank, NASB)	Tuệ Anh	4,245,732	-	4,245,732	3.Đang thi hành	THÁI
15	22/DS	16/8/23	4/10/23	03	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	ĐINH THỊ LIÊN	749,285	524,726	224,559	3.Đang thi hành	THÁI
16	07/DSST	12/6/23	4/10/23	05	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	BÙI CHÍ TIẾP	414,174	-	414,174	3.Đang thi hành	HOÀNG
17	04/DSST	24/05/2023	02/08/2023	525	Đại Chúng (PVcom Bank)	ĐOÀN TUÔNG LÂM	135,423	-	135,423	3.Đang thi hành	HOÀNG
18	09/DSST	07/10/2023	11/03/2023	72	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Dinh Công Tú	56,065	56,065	-	1.Thi hành xong	QUẢN

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Ngày ban hành QĐ thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản sẵn có thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
19	182/DS	12/09/2022	10/04/2023	Kỹ Thương (Techcombank)	Bùi Văn Thành	783,499	-	783,499	3.Đang thi hành	HẠNH
20	01/DSST	13/07/2023	04/10/2023	Quốc tế (VIABank, VIB)	HÀNG ÍCH	1,400,973	-	1,400,973	3.Đang thi hành	HOÀNG
21	07/DSST	21/09/2023	11/12/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	ĐẶNG ĐỨC LỘC	1,066,401	-	1,066,401	3.Đang thi hành	HOÀNG
22	03/DSST	07/04/2022	28/10/2022	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	NGUYỄN THỊ CUC-NGUYỄN VĂN DŨNG	329,022	-	329,022	3.Đang thi hành	QUẦN
23	02/QĐHG	30/01/2023	01/06/2023	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (VRSP)	TRẦN ĐỨC DŨNG	37,299	-	37,299	3.Đang thi hành	HẠNH
24	03/QĐHG	17/02/2023	01/06/2023	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (VRSP)	HOA	55,436	-	55,436	3.Đang thi hành	HẠNH
25	07/DSST	14/10/2013	10/10/2022	Việt - Nga (VRB)	TRẦN MỸ HƯỜNG	1,169,045	-	1,169,045	Chưa có điều kiện thi hành	TUẤN
26	46/KDTM	30/11/2021	01/02/2024	Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB)	CT SUDICO	59,243,298	-	59,243,298	3.Đang thi hành	TUẤN
27	15/DSST	27/07/2023	05/03/2024	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	ĐOÀN- THU	105,230	-	105,230	3.Đang thi hành	TUẤN
28	03/DSST	24/01/2024	05/03/2024	Quốc tế (VIABank, VIB)	TUẤN	1,586,549	-	1,586,549	3.Đang thi hành	THÁI
29	11/KDTM	06/11/2023	05/03/2024	Sài Gòn-Hà Nội (SHBank, SHB)	CT NGÂN GIANG	2,370,591	-	2,370,591	3.Đang thi hành	THÁI
30	QĐ 05/DS	02/06/2024	06/03/2024	Kỹ Thương (Techcombank)	Vũ Mạnh Thắng	2,761,422	2,761,422	-	1.Thi hành xong	HẠNH
31	13/QĐST - DS	15/12/2023	18/03/2024	Quốc tế (VIABank, VIB)	Vương Bình Dương - Bùi Thị Hương Sen	1,850,130	-	1,850,130	3.Đang thi hành	Quần
32	19/QĐST-DS	09/08/2023	05/03/2024	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Bạch Thị Chinh - Nguyễn Thanh Tâm	78,947	-	78,947	3.Đang thi hành	Quần
33	11/QĐST - DS	12/07/2023	05/03/2024	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Nguyễn Văn Ngọc - Bạch Thị Hoàn	62,636	-	62,636	3.Đang thi hành	Quần
III	Chi cục Cao Phong									

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Ngày ban hành QĐ thi hành bản án	Số quyết định thi hành bản án	Ngày ban hành bản án	Người được thi hành bản án	Người phải thi hành bản án	Số tiền, tài sản phải thi hành bản án	Số tiền, tài sản đã thi hành bản án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành bản án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	I	2	4	3	5	6	7	8	8	9=7-8	10	11
1	03/2020/QĐST-DS	07/07/2020	11/11/2020	24	Bưu Điện Liên Việt (LiênVietPostBank Bưu Điện Liên Việt)	Nguyễn Văn Phúc	194,902	0	0	194,902	3.Đang thi hành	Đôn đốc, thuyết phục
2	04/2020/QĐST-DS	13/08/2020	02/12/2020	36	Việt (LiênVietPostBank Bưu Điện Liên Việt)	Nguyễn Thị Liên	1,673	1,673	1,673	0	3.Đang thi hành	Đôn đốc, thuyết phục
3	38/2020/HSST	28/08/2020	03/08/2021	183	Việt (LiênVietPostBank Bưu Điện Liên Việt)	Nguyễn Thị Thu Thảo	4,920,781	-	-	4,920,781	Chưa có điều kiện thi hành	Xác minh tài sản
4	35/2021/QĐST-DS	03/12/2021	14/06/2023	153	Việt (LiênVietPostBank Bưu Điện Liên Việt)	Nguyễn Thị Kiều	84,850	0	0	84,850	Chưa có điều kiện thi hành	Xác minh tài sản
IV	Chi cục Đà Bắc											
1	01/2021/QĐST-KDTM	29/06/2021	16/11/2021	29	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Lương Văn Đan + Hà Thị Nguyệt	254,769	-	-	254,769	3.Đang thi hành	
V	Chi cục Tân Lạc											
1	26/DS-ST	13/12/2017	03/05/2018	144	Bưu Điện Liên Việt (LiênVietPostBank)	Bùi Văn Khải	44,280			44,280	Chưa có điều kiện thi hành	
2	02/DS-ST	02/05/2018	01/11/2018	47	Bưu Điện Liên Việt (LiênVietPostBank)	Bùi Thị Huyền	192,828			192,828	Chưa có điều kiện thi hành	
3	08/DS-ST	12/06/2018	23/11/2018	73	Bưu Điện Liên Việt (LiênVietPostBank)	Hoàng Thị Dung	120,319			120,319	3.Đang thi hành	
4	04/DS-ST	02/05/2018	01/11/2018	45	Bưu Điện Liên Việt (LiênVietPostBank)	Bùi Thị Lưu	170,372	6,000		164,372	3.Đang thi hành	
5	27/DS-ST	27/12/2017	26/03/2018	162	Bưu Điện Liên Việt (LiênVietPostBank)	Bùi Thanh Hoa	165,235			165,235	Chưa có điều kiện thi hành	
6	28/DS-ST	28/12/2017	01/06/2018	223	Bưu Điện Liên Việt (LiênVietPostBank)	Bùi Thị Hieu	135,172	76,321		58,851	3.Đang thi hành	

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành bản án	Ngày ban hành thi hành bản án	Người được thi hành bản án	Người phải thi hành bản án	Số tiền, tài sản phải thi hành bản án	Số tiền, tài sản sẵn đã thi hành bản án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành bản án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
VI	Chi cục Mai Châu										
1	01/2020/QĐST-KDTM	13/08/2020	21/QĐ-CCTHAD S	28/10/2020	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Đào Thị Mùi	848,747		848,747	Chưa có điều kiện thi hành	
2	04/2019/QĐST-DS	06/11/2019	160/QĐ-CCTHAD S	07/04/2020	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	HÀ VĂN LÝ, HÀ THỊ DUNG	234,410		234,410	Chưa có điều kiện thi hành	
3	05/2019/QĐST-DS	31/12/2019	112/QĐ-CCTHAD S	17/02/2020	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Lương Văn Hán	237,068		237,068	Chưa có điều kiện thi hành	
4	02/2019/QĐST-KDTM	17/10/2019	172/QĐ-CCTHAD S	10/06/2021	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Hà Thị Vân	45,571		45,571	Chưa có điều kiện thi hành	
5	04/2021/QĐST-DS	14/07/2021	207/QĐ-CCTHAD S	19/08/2021	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Vì Hùng Cường	55,976		55,976	Chưa có điều kiện thi hành	
6	01/2022/QĐST-KDTM	20/05/2022	177/QĐ-CCTHAD S	27/07/2022	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Nguyễn Thị Tuyết và Nguyễn Văn Thiện	777,874		777,874	3.Đang thi hành	Đang kê biên và chuẩn bị thủ tục bán đấu giá
7	02/QĐST-KDTM	09/05/2022	21/QĐ-CCTHAD S	24/10/2022	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Hà Thị Lê và Nguyễn Đức Nam	332,601	85,000	247,601	3.Đang thi hành	Thực thu: 50000, đình chỉ: 35000
8	01/QĐST-KDTM	07/04/2023	21/QĐ-CCTHAD S	27/10/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Lò Thị Định và Hoàng Khắc Khang	1,298,106	1,208,106		2.Đình chỉ thi hành bản án	

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản sẵn đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
9	04/QĐST-DS	07/04/2023	22/QĐ-CCTHAD S	27/10/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Lò Thị Đình và Hoàng Khắc Khang	394,979	394,979		2.Đình chỉ thi hành án	
10	05/QĐST_DS	26/7/2023	99/QĐ-CCTHAD S	19/01/2024	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Phạm Thị Huyền	6,000	6,000		1.Thi hành xong	
VII Chi cục Kim Bôi											
1	01/2021/DSST	21/01/2021	275	22/4/2021	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Trần Lan Xuân	725,134	-	725,134	3.Đang thi hành	Tài sản kê biên đang bán đấu giá
2	02/2021/DSST	21/01/2021	276	22/4/2021	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Trần Lan Xuân	121,522	-	121,522	3.Đang thi hành	Tài sản kê biên đang bán đấu giá
3	10/2021/QĐST-DS	44459	53	07/11/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Bùi Văn Ban	622,717	350,000	272,717	3.Đang thi hành	đang thu tiền
4	08/2022/QĐST-DS	44855	54	45237	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Bùi Thị Nga	476,764	-	476,764	3.Đang thi hành	đang xác minh
5	03/2022/QĐST-DS	04/05/2023	55	07/11/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Bùi Thị Hương	271,183	-	271,183	3.Đang thi hành	đang xác minh
VIII Chi cục Lạc Sơn											

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành QĐ thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản sẵn đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
01	10/2023/QĐST-DS	26/09/2023	116/QĐ-CCTHADS	15/11/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Quách Đại Việt	560,572		560,572	3.Đang thi hành	Giáo dục, thuyết phục người phải THA tự nguyện thi hành
02	04/2021/DSST	26/01/2021	70/QĐ-CCTHADS	11/11/2022	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Bùi Văn Tô và Bùi Thị Miên	747,177		747,177	3.Đang thi hành	Giáo dục thuyết phục người phải THA tự nguyện thi hành
03	09/2021/DSST	02/11/2021	71/QĐ-CCTHADS	11/11/2022	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Bùi Văn Giáp và Bùi Thị Hạnh	540,911		540,911	3.Đang thi hành	Giáo dục thuyết phục người phải THA tự nguyện thi hành
04	16/2022/DSST	24/12/2019	350/QĐ-CCTHAD S	16/08/2022	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Bùi Văn Nghĩa	208,979		208,979	3.Đang thi hành	Giáo dục thuyết phục người phải THA tự nguyện thi hành
05	07/2021/DSPT	26/01/2021	99/QĐ-CCTHAD S	04/01/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Đỗ Minh Kế và Đỗ Thị Thơm	711,003		711,003	3.Đang thi hành	Giáo dục thuyết phục người phải THA tự nguyện thi hành
06	05/2022/QĐST	26/01/2022	101/QĐ-CCTHAD S	04/01/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Bùi Thị Bắc và Bùi Văn Ảnh	481,268		481,268	3.Đang thi hành	Giáo dục thuyết phục người phải THA tự nguyện thi hành
IX	Chi cục Yên Thủy										
X	Chi cục Lạc Thủy										

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành bản án	Ngày ban hành QĐ thi hành bản án	Người được thi hành bản án	Người phải thi hành bản án	Số tiền, tài sản phải thi hành bản án	Số tiền, tài sản đã thi hành bản án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành bản án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
1	04: TA Lạc Thủy	44356	81	01/04/2022	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Quách Đình Ngọc và Hoàng Thị Phương	1,837,411		1,837,411	3.Đang thi hành	
XI	Chi cục Thành phố										
1	08/2018/QĐST-DS	25/04/2019	647	05/06/2019	Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Nguyễn Xuân Hải	30,468	15,000	15,468	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
2	01/2015/KD TM-ST	02/06/2015	363	11/02/2020	Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Trương Thị Luận	-		-	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
3	01/2019/KD TM-ST	03/01/2019	413	03/03/2020	Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng Trung Ách	4,484,000	-	4,484,000	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
4	03/KDTM	31/05/2021	65	11/10/2022	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	Nguyễn Chí Cường, Nguyễn Thị Thu Phương	2,857,934	2,857,934	-	1.Thi hành xong	
5	03/2019/KD TM-ST	25/07/2019	694	18/07/2022	Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	PHạm Văn Hùng, Nguyễn Thị Mỹ Anh	52,839	-	52,839	Chưa có điều kiện thi hành	Chưa có điều kiện thi hành
6	10/2018/DSST	18/07/2018	230	05/01/2023	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Đình Phương Thảo	47,603	-	47,603	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
7	11/2021/DSST	29/09/2021	179	17/11/2023	Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Nguyễn Thị Huệ, tổ 7, p. Thịnh Lang	176,308,784		176,308,784	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
8	137/2023/DSST	17/02/2023	347	19/01/2024	Ngoại thương (Vietcombank)	Tăng Thị Huệ, Tân phú, Đồng Nai	6,195,125		6,195,125	3.Đang thi hành	
9	02/2019/QĐST-DS	17/04/2019	13	16/10/2019	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Nguyễn Thị Lệ Hằng	22,010	-	22,010	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành bản án	Ngày ban hành thi hành bản án	Người được thi hành bản án	Người phải thi hành bản án	Số tiền, tài sản phải thi hành bản án	Số tiền, tài sản sẵn đã thi hành bản án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành bản án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
10	03/QĐST-DS/2019	13/05/2019	14	16/10/2019	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Nguyễn Thị Đào	65,663	4,500	61,163	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
11	02/2020/QĐST-DSST	17/01/2020	656	03/06/2020	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Bùi Văn Dương Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	1,125,595	686,967	438,628	Chưa có điều kiện thi hành	Chưa có điều kiện thi hành
12	05/2019/KDTM-ST	23/12/2019	243	08/12/2020	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	CTCP Thương Mai Và Dịch vụ Phú Bình	2,977,328		2,977,328	4.Hoãn thi hành án	Hoãn thi hành, đang khởi kiện ra Tòa
13	14/2020/DSST	29/07/2020	339	11/01/2021	Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	Lê Thị Kim Thu - Nguyễn Ngọc Long	1,747,472		1,747,472	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
14	26/2021/QĐST	10/01/2021	324	18/01/2022	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Bùi Thanh Bình - Trần Thị Bình	158,767	30,000	128,767	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
15	65/2018/QĐST-HINGĐ	04/12/2018	327	18/01/2022	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	Nguyễn Xuân Trường	99,273	8,000	91,273	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
16	06/2019/DSST	25/12/2019	500	15/4/2022	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Phạm Khánh Chi	348,018	70,000	278,018	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
17	20/2021/DS-ST	11/09/2021	64	11/04/2022	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Bùi Thị Hợp	250,859	-	250,859	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
18	10/2021/QĐST-DS	18/9/2021	12	17/10/2022	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Lương Văn Quyền	248,257	-	248,257	3.Đang thi hành	3.Đang thi hành
19	04/KDTM	14/11/2022	268	10/02/2023	Công ty TNHH CTTC Quốc tế Việt Nam	Nguyễn Gia Tư - Đào	3,329,581	-	3,329,581	3.Đang thi hành	xác minh
20	28/2023/QĐST-DS	09/11/2023	189	06/12/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Nguyễn Văn Huy và Vũ Thị Huyền Trang	420,945	-	420,945	3.Đang thi hành	xác minh

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản sẵn đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
21	05/2021/DSST	02/06/2021	273	22/12/2023	Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Nguyễn Mạnh Hùng và Nguyễn Thị Thanh Thủy	2,100,632	-		1.Thi hành xong	ủy thác
22	33/2020/DSST	18/12/2020	180	17/11/2023	Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Vũ Thị Thu Hương	64,189	-	64,189	3.Đang thi hành	xác minh
23	27/2023/QĐST-DS	09/11/2023	188	06/12/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Vũ Văn Hiệp và Phạm Thị Hải	1,365,258	-	1,365,258	3.Đang thi hành	xác minh
24	02/2023/QĐST-DS	25/07/2023	185	23/11/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Công ty cổ phần điện tử viễn thông Thành Biên	1,667,375	1,667,375		1.Thi hành xong	xong
25	09/2024/QĐST-DS	07/02/2024	457	04/03/2024	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Nguyễn Văn Quyền, Bùi Thị Châu Mai	347,905		347,905	3.Đang thi hành	Đang Thi Hành
26	21/2023/DSST	15/09/2023	190	06/12/2023	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Võ Thị Thu Loan	377,338	-	377,338	3.Đang thi hành	xác minh
27	10/2023/DSST	24/05/2023	178	17/11/2023	Đại Chúng (PVcom Bank)	Bùi Minh Tuấn và Nguyễn Thị Huyền Trang	194,736	-	194,736	3.Đang thi hành	xác minh

Hòa Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2024

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Tiến Dũng

Tạ Thị Thúy Hòa

Đơn vị báo cáo:

CỤC THADS TỈNH HÒA BÌNH

DANH SÁCH VIỆC CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN MỘT PHẦN LIÊN QUAN ĐẾN

TỔ CHỨC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Từ 01/10/2023 đến 31/3/2024 (6 tháng - 2024)

Đơn vị nhận báo cáo:

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành quyết định thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
	1	2	3	4	5	6	7	8	9=7-8	10	11
	TỔNG CỘNG		10	10	10	10	17,290,095	1,218,358	16,071,737	10	6
I	Cục Thi hành án dân sự tỉnh										
II	Chi cục Lương Sơn										
III	Chi cục Cao Phong										
IV	Chi cục Đà Bắc										
V	Chi cục Tân Lạc										
VI	Chi cục Mai Châu										
1	04/2019/QĐST-DS	06/11/2019	160/QĐ-CCTHADS	07/04/2020	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Hà Văn Lý, Hà Thị Dung	234,410		234,410	Chưa có điều kiện thi hành	tiếp tục xác minh điều kiện THA
2	05/2019/QĐST-DS	31/12/2019	112/QĐ-CCTHADS	17/02/2020	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Lương Văn Hân	237,068		237,068	Chưa có điều kiện thi hành	tiếp tục xác minh điều kiện THA
3	01/2020/QĐST-KDTM	13/08/2020	21/QĐ-CCTHADS	28/10/2020	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Đào Thị Mùi	848,747		848,747	Chưa có điều kiện thi hành	tiếp tục xác minh điều kiện THA
4	02/2019/QĐST-KDTM	17/10/2019	172/QĐ-CCTHADS	10/06/2021	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Hà Thị Vân	45,571		45,571	Chưa có điều kiện thi hành	tiếp tục xác minh điều kiện THA
VII	Chi cục Kim Bôi										

Số TT	Số bản án, quyết định của Tòa án	Ngày ban hành bản án, quyết định	Số quyết định thi hành án	Ngày ban hành quyết định thi hành án	Người được thi hành án	Người phải thi hành án	Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án	Nguyên nhân chưa thi hành	Biện pháp giải quyết
1	04/QĐST-DS	04/02/2018	60	12/12/2018	Bưu Điện Liên Việt (Liên VietPostBank)	Lương Thị Khánh	649,466	531,391	118,075	Chưa có điều kiện thi hành	Thông báo cho Ngân hàng phối hợp giải quyết
VIII	Chi cục Lạc Sơn										
IX	Chi cục Yên Thủy										
X	Chi cục Lạc Thủy										
1	09: TA Lạc Thủy	10/08/2020	71	10/11/2020	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Nguyễn Như Đăng và Trần Thị Phương	121,522		121,522	Chưa có điều kiện thi hành	
2	01: TA Lạc Thủy	01/06/2021	246	21/6/2021	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Trương Thị Hương và Đỗ Hoàng Hân	430,169		430,169	Chưa có điều kiện thi hành	
3	01: TA Lạc Thủy	22/09/2020	70	11/10/2020	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Công ty cổ phần sản xuất VLXD và	10,771,476		10,771,476	Chưa có điều kiện thi hành	
XI	Chi cục Thành phố										
1	02/QĐST-DSST	17/01/2020	656	03/06/2020	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	Nguyễn T. Ngọc Tuyết và Bùi Văn Dương	1,125,595	686,967	438,628	Chưa có điều kiện thi hành	
2	01/2019/KDTM-ST	03/01/2019	413	03/03/2020	Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Hòa Bình	2,826,071	-	2,826,071	Chưa có điều kiện thi hành	Trong báo cáo Ngân hàng

Hòa Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2024

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Success

Nguyễn Tiến Dũng

Tạ Thị Thúy Hòa

Nguyễn Tiến Dũng

TT	Nguyên nhân
1	1.Thi hành xong
2	2.Đình chỉ thi hành án
3	3.Đang thi hành
4	4.Hoãn thi hành án
5	5.Tạm đình chỉ thi hành án
6	6.Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại
7	7.Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án
8	8.Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền
9	9.Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự
10	Chưa có điều kiện thi hành

6.4	Việt – Thái (VSB)
7	=:Công ty tài chính=
7.1	Công ty tài chính cổ phần Điện Lực
7.2	Công ty tài chính cổ phần Handico
7.3	Công ty tài chính cổ phần Sông Đà
7.4	Công ty tài chính cổ phần Vinaconex-Viettel
7.5	Công ty tài chính cổ phần Xi măng
7.6	Công ty tài chính TNHH HD Saison
7.7	Công ty tài chính TNHH MTV Bưu điện
7.8	Công ty tài chính TNHH MTV Cao su Việt Nam
7.9	Công ty tài chính TNHH MTV Home credit Việt Nam
7.10	Công ty tài chính TNHH MTV Kỳ thương
7.11	Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam)
7.12	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Hải Việt Nam
7.13	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Thịnh Vượng
7.14	Công ty tài chính TNHH MTV Prudential Việt Nam
7.15	Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS
7.16	Công ty tài chính TNHH MTV Tàu thủy
7.17	Công ty tài chính TNHH MTV Toyota Việt Nam
8	=:Công ty cho thuê tài chính=
8.1	Công ty CTTC I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
8.2	Công ty CTTC II Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
8.3	Công ty CTTC TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy
8.4	Công ty CTTC TNHH MTV Kexim Việt Nam
8.5	Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng A Châu
8.6	Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam
8.7	Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng Dầu tư và Phát triển Việt Nam
8.8	Công ty TNHH CTTC Quốc tế Chailease
8.9	Công ty TNHH CTTC Quốc tế Việt Nam
8.10	Công ty TNHH MTV CTTC Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
8.11	Công ty TNHH MTV CTTC Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
9	=:Ngân hàng khác tại Việt Nam=
9.1	Khác
9.2	
9.3	
9.4	
9.5	
9.6	
9.7	
9.8	

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

TT	Tên tổ chức tín dụng, ngân hàng
1	=:Các Ngân hàng chính sách (Nhà nước):=
1.1	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (VBSF)
1.2	Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB)
2	=:Ngân hàng Hợp tác xã:=
2.1	Các Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở (Quỹ tín dụng phường, xã)
2.2	Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam (Co-op bank, trước đây là Quỹ tín dụng nhân dân trung ương)
3	=:Ngân hàng Thương mại Nhà nước:=
3.1	Đại Dương (Oceanbank)
3.2	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)
3.3	Xây dựng Việt Nam (CBBANK, VNCF)
4	=:Ngân hàng thương mại cổ phần:=
4.1	A Châu (Asia Commercial Bank, ACB)
4.2	An Bình (ABBank)
4.3	Bản Việt (VIET CAPITAL BANK, VCCB)
4.4	Bảo Việt (BaovietBank, BVB)
4.5	Bắc Á (NASBank, NASB)
4.6	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)
4.7	Công Thương Việt Nam (Vietinbank)
4.8	Dầu khí Toàn Cầu (GPBank)
4.9	Đại Chung (FVcom Bank)
4.10	Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
4.11	Đồng Á (DAB)
4.12	Đồng Nam Á (SeABank)
4.13	Hàng hải (Maritime Bank, MSB)
4.14	Kiên Long (KienLongBank)
4.15	Kỹ Thương (Techcombank)
4.16	Nam Á (Nam A Bank)
4.17	Ngoại thương (Vietcombank)
4.18	Phát triển Mê Kông (MDB)
4.19	Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
4.20	Phương Đông (Orient Commercial Bank, OCB)
4.21	Phương Nam (PNB)
4.22	Quân Đội (Military Bank, MB)
4.23	Quốc Dân (National Citizen Bank, NCB)
4.24	Quốc tế (VIBBank, VIB)
4.25	Sài Gòn (Sài Gòn, SCB)
4.26	Sài Gòn Công Thương (Saigonbank)
4.27	Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)
4.28	Sài Gòn-Hà Nội (SHBank, SHB)
4.29	Tiền Phong (Tien Phong Bank, TP Bank)
4.30	Việt Á (VietABank, VAB)
4.31	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
4.32	Việt Nam Thương Tín (VietBank)
4.33	Xăng dầu Petrolimex (Petrolimex Group Bank, PG Bank)
4.34	Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank, EIB)
5	=:Ngân hàng 100% vốn nước ngoài:=
5.1	ANZ Việt Nam (ANZV)
5.2	Hong Leong Việt Nam (HLBVN)
5.3	HSBC Việt Nam (HSBC)
5.4	Shinhan Việt Nam (SHBVN)
5.5	Standard Chartered Việt Nam (SCBVL)
6	=:Ngân hàng liên doanh:=
6.1	Indovina (IVB)
6.2	VID Public Bank
6.3	Việt - Nga (VRB)

THỐNG KÊ THEO NGUYÊN NHÂN

TT	Nguyên nhân	Số việc	Số tiền		
			Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án
I	Có điều kiện thi hành án	80	423,390,634	11,223,101	409,976,901
1	1.Thi hành xong	6	9,449,428	7,348,796	-
2	2.Đình chỉ thi hành án	2	1,693,085	1,603,085	-
3	3.Đang thi hành	71	409,270,793	2,271,220	406,999,573
4	4.Hoãn thi hành án	1	2,977,328	-	2,977,328
5	5.Tạm đình chỉ thi hành án	-	-	-	-
6	6.Tạm dừng thi hành án để giải quyết khiếu nại	-	-	-	-
7	7.Đang trong thời gian tự nguyện thi hành án	-	-	-	-
8	8.Đang trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền	-	-	-	-
9	9.Đang trong thời gian chờ ý kiến Ban Chi đạo thi hành án dân sự	-	-	-	-
II	Chưa có điều kiện thi hành (chung)	31	43,994,685	1,905,325	42,089,360
III	Tỷ lệ (Thi hành xong + đình chỉ) / Tổng số có điều kiện thi hành	10.00%	467,385,319	13,128,426	452,066,261
	Cộng	111	467,385,319	13,128,426	452,066,261

NGƯỜI LẬP BIỂU

Tạ Thị Thúy Hòa

Hòa Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2024

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dũng

TT	Tên tổ chức tín dụng ngân hàng	Số việc	Số tiền		
			Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án
1	==:Các Ngân hàng chính sách (Nhà nước):=	3	59,336,033	-	59,336,033
1.1	Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam (VBSP)	2	92,735	-	92,735
1.2	Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB)	1	59,243,298	-	59,243,298
2	==:Ngân hàng Hợp tác xã:=	-	-	-	-
2.1	Các Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở (Quỹ tín dụng phường, xã)	-	-	-	-
2.2	Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam (Co-op bank, trước đây là Quỹ tín dụng nhân dân trung ương)	-	-	-	-
3	==:Ngân hàng Thương Mại Nhà nước:=	3	114,565,324	2,857,934	111,707,390
3.1	Đại Dương (Oceanbank)	-	-	-	-
3.2	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	3	114,565,324	2,857,934	111,707,390
3.3	Xây dựng Việt Nam (CBBANK, VNCB)	-	-	-	-
4	==:Ngân hàng thương mại cổ phần:=	87	288,433,250	10,270,492	275,972,126
4.1	Á Châu (Asia Commercial Bank, ACB)	1	152,238	-	152,238
4.2	An Bình (ABBank)	-	-	-	-
4.3	Bản Việt (VIET CAPITAL BANK, VCCB)	-	-	-	-
4.4	Bảo Việt (BaoVietBank, BVB)	-	-	-	-
4.5	Bắc Á (NASBank, NASB)	1	4,245,732	-	4,245,732
4.6	Bưu Điện Liên Việt (LienVietPostBank)	24	9,350,239	1,904,950	7,445,289
4.7	Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	3	9,110,382	-	9,110,382
4.8	Đầu Khí Toàn Cầu (GPBank)	-	-	-	-
4.9	Đại Chúng (PVcom Bank)	2	330,159	-	330,159
4.10	Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	5	178,504,073	15,000	176,388,441
4.11	Đồng Á (DAB)	-	-	-	-
4.12	Đồng Nam Á (SeABank)	-	-	-	-
4.13	Hàng hải (Maritime Bank, MSB)	-	-	-	-
4.14	Kiên Long (KienLongBank)	-	-	-	-
4.15	Kỹ Thương (Techcombank)	5	21,739,617	2,761,422	18,978,195

TT	Tên tổ chức tín dụng ngân hàng	Số việc	Số tiền		
			số tiền, tài sản phải thi hành án	số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án
4.16	Nam Á (Nam A Bank)	-	-	-	-
4.17	Ngoại thương (Vietcombank)	1	6,195,125	-	6,195,125
4.18	Phát Triển Mê Kông (MDB)	-	-	-	-
4.19	Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)	-	-	-	-
4.20	Phương Đông (Orient Commercial Bank, OCB)	-	-	-	-
4.21	Phương Nam (PNB)	-	-	-	-
4.22	Quân Đội (Military Bank, MB)	-	-	-	-
4.23	Quốc Dân (National Citizen Bank, NVB)	1	486,511	-	486,511
4.24	Quốc tế (VIBBank, VIB)	5	18,559,589	-	18,559,589
4.25	Sài Gòn (Sài Gòn, SCB)	1	281,525	-	281,525
4.26	Sài Gòn Công Thương (Saigonbank)	-	-	-	-
4.27	Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	-	-	-	-
4.28	Sài Gòn-Hà Nội (SHBank, SHB)	1	2,370,591	-	2,370,591
4.29	Tiền Phong (Tien Phong Bank, TP Bank)	-	-	-	-
4.30	Việt Á (VietABank, VAB)	-	-	-	-
4.31	Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	37	37,107,469	5,589,120	31,428,349
4.32	Việt Nam Thương Tín (VietBank)	-	-	-	-
4.33	Xăng dầu Petrolimex (Petrolimex Group Bank, PG Bank)	-	-	-	-
4.34	Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank, EIB)	-	-	-	-
5	=:Ngân hàng 100% vốn nước ngoài:=	-	-	-	-
5.1	ANZ Việt Nam (ANZVL)	-	-	-	-
5.2	Hong Leong Việt Nam (HLBVN)	-	-	-	-
5.3	HSBC Việt Nam (HSBC)	-	-	-	-
5.4	Shinhan Việt Nam (SHBVN)	-	-	-	-
5.5	Standard Chartered Việt Nam (SCBVL)	-	-	-	-
5	=:Ngân hàng liên doanh:=	1	1,169,045	-	1,169,045
6.1	Indovina (IVB)	-	-	-	-
6.2	VID Public Bank	-	-	-	-
6.3	Việt – Nga (VRB)	1	1,169,045	-	1,169,045
6.4	Việt – Thái (VSB)	-	-	-	-
7	=:Công ty tài chính:=	12	368,852	-	368,852

TT	Tên tổ chức tín dụng ngân hàng	Số việc	Số tiền		
			số tiền, tài sản phải thi hành án	số tiền, tài sản đã thi hành án	số tiền, tài sản còn phải thi hành án
7.1	Công ty tài chính cổ phần Điện Lực	-	-	-	-
7.2	Công ty tài chính cổ phần Handico	-	-	-	-
7.3	Công ty tài chính cổ phần Sông Đà	-	-	-	-
7.4	Công ty tài chính cổ phần Vinaconex-Viettel	-	-	-	-
7.5	Công ty tài chính cổ phần Xi Măng	-	-	-	-
7.6	Công ty tài chính TNHH HD Saison	-	-	-	-
7.7	Công ty tài chính TNHH MTV Bưu điện	-	-	-	-
7.8	Công ty tài chính TNHH MTV Cao su Việt Nam	-	-	-	-
7.9	Công ty tài chính TNHH MTV Home credit Việt Nam	-	-	-	-
7.10	Công ty tài chính TNHH MTV Kỹ thương	-	-	-	-
7.11	Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam)	-	-	-	-
7.12	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	-	-	-	-
7.13	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	12	368,852	-	368,852
7.14	Công ty tài chính TNHH MTV Prudential Việt Nam	-	-	-	-
7.15	Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam JACCS	-	-	-	-
7.16	Công ty tài chính TNHH MTV Tàu thủy	-	-	-	-
7.17	Công ty tài chính TNHH MTV Toyota Việt Nam	-	-	-	-
8	=:Công ty cho thuê tài chính:=	1	3,329,581	-	3,329,581
8.1	Công ty CTTC I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	-	-	-
8.2	Công ty CTTC II Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	-	-	-	-
8.3	Công ty CTTC TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy	-	-	-	-
8.4	Công ty CTTC TNHH MTV Kexim Việt Nam	-	-	-	-
8.5	Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng Á Châu	-	-	-	-
8.6	Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam	-	-	-	-
8.7	Công ty CTTC TNHH MTV Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	-	-	-
8.8	Công ty TNHH CTTC Quốc tế Chaillease	-	-	-	-

TT	Tên tổ chức tín dụng ngân hàng	Số việc	Số tiền		
			Số tiền, tài sản phải thi hành án	Số tiền, tài sản đã thi hành án	Số tiền, tài sản còn phải thi hành án
8.9	Công ty TNHH CTTC Quốc tế Việt Nam	1	3,329,581	-	3,329,581
8.10	Công ty TNHH MTV CTTC Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	-	-	-	-
8.11	Công ty TNHH MTV CTTC Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	-	-	-	-
9	::Ngân hàng khác tại Việt Nam::	4	183,234	-	183,234
9.1	Khác	4	183,234	-	183,234
9.2	0	-	-	-	-
9.3	0	-	-	-	-
9.4	0	-	-	-	-
9.5	0	-	-	-	-
9.6	0	-	-	-	-
9.7	0	-	-	-	-
9.8	0	-	-	-	-

Người lập biểu



Tạ Thị Thúy Hòa

Hòa Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2024

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Dũng